

Số: 1208/QĐ-SGDĐT

Quảng Nam, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển Kỳ thi tuyển sinh lớp 10
Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam năm học 2020-2021

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT về Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường phổ thông, các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2020-2021;

Căn cứ kết quả của Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Nam năm học 2020-2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường Phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) tỉnh Quảng Nam năm học 2020-2021, gồm 155 học sinh (danh sách trúng tuyển theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Hiệu trưởng Trường PTDTNT tỉnh Quảng Nam có trách nhiệm thông báo cho thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách tại Điều 1 làm thủ tục nhập học theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Hiệu trưởng Trường PTDTNT tỉnh Quảng Nam và các học sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các phòng GDĐT liên quan;
- Lưu VT, CNTT-KTKĐCLGD;

GIÁM ĐỐC 

Hà Thanh Quốc

Phụ lục

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO TRƯỜNG PHÓ THÔNG PHỐ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH QUẢNG NAM

(Kèm theo Quyết định số: 1208/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam)

TT	Phòng	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Huyện	Điểm trung tuyển
1	07	0158	Hiền Thị Loan	Nữ	07/03/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ve	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	21,750
2	09	0209	Alăng Thị Nương	Nữ	02/02/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	21,500
3	15	0356	Dinh Thị Y Truyển	Nữ	25/01/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Gié-Triêng	PTDTNT huyện Phước Sơn	Phước Sơn	21,500
4	06	0126	Riàh Kuôn	Nữ	07/12/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	21,000
5	11	0259	Arát Thị Bích Phượng	Nữ	26/05/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	20,750
6	13	0295	Phong Đức Tuấn	Nam	29/12/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	20,250
7	04	0081	Hồ Thị Mỹ Hạ	Nữ	24/04/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	Ca dong	PTDTNT Nước Oa	Bắc Trà My	19,250
8	02	0044	Tơ Ngól Mai Kiều Diễm	Nữ	13/06/2005	Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	18,750
9	04	0096	Cơ Sĩ Thị Hiền	Nữ	28/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	18,750
10	09	0215	Ngô Thị Kim Ngân	Nữ	09/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	18,750
11	11	0267	A viết Quyết	Nam	01/03/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	18,750
12	07	0170	A Viết Vân Ly	Nữ	23/12/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Cà Dý-Ta Bình	Nam Giang	18,500
13	03	0056	Zơ Răm Mai Duyên	Nữ	17/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS CX Chà Val - Zuôich	Nam Giang	18,500
14	03	0060	Briú Thị Đào	Nữ	24/02/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	18,500
15	12	0280	Sun Đình Thị	Nữ	16/12/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	18,500
16	13	0317	Ka hiên Thị Thiện	Nữ	21/09/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	18,250
17	10	0240	Đinh Thị Tuyết Nhung	Nữ	22/10/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Ka dong	PTDTNT huyện Phước Sơn	Phước Sơn	18,000
18	02	0041	Bling Diễm	Nam	03/02/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	17,500
19	04	0088	Alăng Thị Thu Hằng	Nữ	24/08/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	17,500
20	16	0367	Zơ răm Thị Hà Vĩ	Nữ	27/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	17,500
21	01	0007	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Nữ	01/06/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	THCS Kim Đồng	Đông Giang	17,250
22	11	0264	Alăng Quynh	Nữ	26/05/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	17,250
23	07	0171	Alăng Thị Ly	Nữ	13/05/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	THCS Phan Bội Châu	Đông Giang	17,000
24	11	0270	Lê Đỗ Như Quỳnh	Nữ	24/02/2005	Quảng Nam	Ca dong	PTDTNT THCS Trà Mai	Nam Trà My	17,000
25	04	0080	Bling Thị In Hạ	Nữ	14/12/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	17,000
26	07	0173	Blúp Ly	Nữ	03/07/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tả Riêng	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	16,750
27	14	0339	Bling Thị Hương Trà	Nữ	01/05/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	16,500
28	08	0182	Avó Thị Mán	Nữ	23/03/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	16,500
29	01	0020	Bling Thị Bé	Nữ	13/06/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	16,500

TT	Phòng	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Huyện	Điểm trúng tuyển
30	13	0306	Trương Tuấn	Nam	23/08/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ka tu	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	16,500
31	15	0344	Hồ Thị Phương	Nữ	26/02/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Gié-Triêng	PTD/TNT huyện Phước Sơn	Phước Sơn	16,500
32	06	0145	ALăng	Nữ	09/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tà Riêng	PTD/TBT THCS LX La Dêé-Đắc Tòi	Nam Giang	16,250
33	06	0135	Ngô Thị Thanh	Nữ	13/11/2005	Bệnh viện Đà Nẵng	Cơ tu	PTD/TNT THCS Đông Giang	Đông Giang	16,250
34	06	0146	Alăng Thị Thủy	Nữ	23/02/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Đông Giang	Đông Giang	16,250
35	05	0102	Cơ Sĩ Thị	Nữ	28/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	16,250
36	04	0085	Hồ Tư	Nam	08/04/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Tây Giang	Tây Giang	16,250
37	15	0346	Jodél Thị	Nữ	19/08/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Tây Giang	Tây Giang	16,000
38	10	0233	Hồ Thị Mai	Nữ	18/10/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Gié-Triêng	PTD/TNT huyện Phước Sơn	Phước Sơn	16,000
39	11	0255	Bhờnướcch Thị Hoài	Nữ	27/03/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ka tu	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	16,000
40	13	0302	Alăng Thị Chi	Nữ	01/01/2005	Dại Lặc, Quảng Nam	Cơ tu	THCS Phan Bội Châu	Đông Giang	15,750
41	03	0067	Zorăm	Nam	27/03/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Tây Giang	Tây Giang	15,750
42	08	0191	Bnướcch Thị	Nữ	05/02/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Đông Giang	Đông Giang	15,750
43	13	0312	Hóh Thị	Nữ	17/06/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TBT THCS Nguyễn Văn Trỗi	Tây Giang	15,750
44	09	0203	Alăng	Nam	05/05/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Đông Giang	Đông Giang	15,750
45	14	0319	Hồ Thị	Nữ	15/10/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Ka dong	PTD/TNT huyện Phước Sơn	Phước Sơn	15,750
46	11	0250	Zorăm Thị	Nữ	22/09/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	15,750
47	03	0066	Ka Phu	Nam	01/04/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TBT THCS Cà Dý-Ta Bỉnh	Nam Giang	15,500
48	02	0050	Zor Răm Mai	Nữ	17/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TBT THCS CX Chà Val - Zuóich	Nam Giang	15,500
49	07	0164	Blúp Thị	Nữ	8/05/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Tây Giang	Tây Giang	15,500
50	14	0324	Tơ Ngól	Nam	13/12/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tà Riêng	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	15,500
51	07	0163	Alăng Thị	Nữ	05/05/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	15,500
52	09	0219	Hiên Thị	Nữ	09/10/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ve	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	15,500
53	15	0363	Lý Thị Thủy	Nữ	16/12/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tày	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	15,500
54	01	0018	Zoán Thị	Nữ	21/08/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	15,500
55	11	0251	Alăng Thị	Nữ	01/01/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Tây Giang	Tây Giang	15,250
56	04	0099	Alăng Thị	Nữ	19/07/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Đông Giang	Đông Giang	15,250
57	01	0024	Jdél Thị Lưc	Nữ	28/01/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Tây Giang	Tây Giang	15,250
58	14	0330	Pr loongch Thị Như	Nữ	16/09/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	15,250
59	05	0124	Hóh Thị	Nữ	14/08/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	15,000
60	09	0214	Mạc Thị Kim	Nữ	01/03/2005	Bệnh viện Đà Nẵng	Cơ tu	PTD/TNT THCS Đông Giang	Đông Giang	15,000
61	10	0246	Alăng Thị	Nữ	21/06/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTD/TNT THCS Nam Giang	Nam Giang	15,000

TT	Phòng	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Huyện	Điểm trung tuyến
62	13	0303	Alăng Thị Kim	Nữ	15/01/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,750
63	04	0076	Práo Thị	Nữ	19/03/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Trần Phú	Đông Giang	14,750
64	11	0266	Bhling Thị	Nữ	18/03/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	14,750
65	09	0205	Alăng Thị	Nữ	13/07/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,750
66	07	0160	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	12/03/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	Co	PTDTNT Nước Oa	Bắc Trà My	14,750
67	12	0276	Ploong Thị Bồng	Nữ	22/04/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	14,750
68	08	0184	Adh Thị	Nữ	6/04/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,500
69	06	0136	Bhling Thị Tâm	Nữ	01/10/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	14,500
70	04	0098	Zorâm Thị Su	Nữ	30/12/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	Tây Giang	14,500
71	04	0095	Ating Thị	Nữ	07/01/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,500
72	16	0385	Zorâm Thị	Nữ	08/04/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,500
73	04	0087	Hồ Thị Ngọc	Nữ	13/01/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Giê-Triêng	PTDTNT huyện Phước Sơn	Phước Sơn	14,500
74	12	0292	Prơ loong	Nam	11/07/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,500
75	01	0008	Un Hoàng Phương	Nữ	09/05/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Ve	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,500
76	12	0291	Hốth Thị	Nữ	18/08/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,250
77	12	0286	Rada Thị	Nữ	28/08/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi	Tây Giang	14,250
78	07	0169	Briú Đệ	Nam	25/07/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,250
79	16	0386	Alăng	Nữ	19/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS LX La Dêê-Đắc Tỏi	Nam Giang	14,250
80	16	0380	Hồ Thị Kim	Nữ	08/11/2005	Nam Trà My, Quảng Nam	Xê dăng	PTDTBT THCS Trà Cang	Nam Trà My	14,250
81	10	0227	A lằng	Nam	17/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,250
82	01	0014	Zorâm Thị	Nữ	06/10/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	Tây Giang	14,250
83	03	0062	Zorâm Thị	Nữ	05/12/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,250
84	10	0226	Zorưm	Nữ	13/09/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tả Riêng	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,250
85	02	0048	Ka Hiên	Nam	22/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,250
86	06	0148	A lằng Thị Hồng	Nữ	04/01/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,250
87	06	0142	Tangon	Nam	10/12/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,000
88	08	0190	Hồ Thị Việt	Nữ	25/08/2005	Hiệp Đức, Quảng Nam	Ca dong	PTDTNT THCS Hiệp Đức	Hiệp Đức	14,000
89	06	0138	Briú Thị Ngọc	Nữ	18/04/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,000
90	03	0071	Coor Thị	Nữ	23/02/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,000
91	09	0216	Phạm Thị Thanh	Nữ	27/06/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	Ca dong	PTDTNT Nước Oa	Bắc Trà My	14,000
92	12	0293	Hà Văn Hoàng	Nam	15/06/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Tây	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	14,000
93	12	0277	Potoong Thị	Nữ	09/11/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,000

15/11/2025

TT	Phòng	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Huyện	Điểm trung tuyến
94	07	0162	Hồi Thị Thanh Thanh	Nữ	05/07/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,000
95	05	0103	Zorâm	Nam	06/03/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	14,000
96	04	0094	Ating	Nam	01/02/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	14,000
97	14	0327	Hồ Cường Thư Anh	Nữ	24/08/2005	Phước Sơn, Quảng Nam	Gié-Triêng	PTDTNT huyện Phước Sơn	Phước Sơn	14,000
98	13	0296	Tơ ngôn Thị Thanh	Nữ	02/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,000
99	16	0375	Đinh Tuấn	Nam	21/04/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	Ca dong	PTDTNT Nước Oa	Bắc Trà My	14,000
100	03	0052	Riáh Anh	Nam	16/06/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	14,000
101	05	0122	Coor Thị	Nữ	23/09/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	Tây Giang	13,750
102	12	0281	Avô Thị	Nữ	25/02/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	13,750
103	14	0336	Bh'riu	Nam	10/05/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	13,750
104	14	0323	Bnưóch Thị	Nữ	13/03/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	13,750
105	08	0189	Zơ Đênh Thị	Nữ	21/06/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	THCS Phan Châu Trinh	Đông Giang	13,750
106	02	0031	Zơ Râm	Nữ	02/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	13,750
107	15	0362	Poloong Thị	Nữ	03/08/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	Tây Giang	13,500
108	07	0174	Lê Thị Yến	Nữ	29/08/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	13,500
109	14	0342	Hiên Thị Thùy	Nữ	12/04/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tà riêng	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	13,500
110	02	0027	Coor Thị Kim	Nữ	17/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	13,500
111	14	0341	Kring	Nam	01/10/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ve	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	13,500
112	11	0260	Bról Thị	Nữ	23/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ve	PTDTBT THCS LX Dắc pring- Dắc pre	Nam Giang	13,250
113	16	0377	Tơ Ngón	Nam	01/09/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Cà Dy-Ta Bhing	Nam Giang	13,250
114	13	0299	Bling Thị	Nữ	26/06/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	13,250
115	07	0152	Hồi Thị Minh	Nữ	23/05/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	13,250
116	11	0258	Arát Thị	Nữ	19/08/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	13,250
117	12	0288	Bhưnưóch Thị Hoài	Nữ	27/03/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ka tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	13,250
118	04	0093	Arát Thị	Nữ	28/07/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	13,250
119	09	0210	Đinh Thị Ngọc	Nữ	21/11/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	THCS Kim Đồng	Đông Giang	13,250
120	13	0314	Poloong Thị	Nữ	09/03/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Trần Phú	Đông Giang	13,000
121	15	0348	Coor Thị Bích	Nữ	06/08/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Kà Tu	PTDTBT THCS LX La Dêê-Dắc Tòi	Nam Giang	13,000
122	16	0374	A Lăng	Nam	06/10/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS CX Chà Vại - Zuóich	Nam Giang	13,000
123	03	0070	Pơ Loong Minh	Nam	08/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	13,000
124	15	0355	Poloong	Nam	21/04/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	12,750
125	05	0123	Briu Thị	Nữ	23/03/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	12,750

11/10/2021

luân

TT	Phòng	SBD	Họ và tên	GT	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Học sinh trường THCS	Huyện	Điểm trúng tuyển
126	02	0032	Ating Thị	Nữ	02/03/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	12,750
127	01	0013	Polong Thị	Nữ	30/04/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Lý Tự Trọng	Tây Giang	12,750
128	05	0121	Hối Thị Minh	Nữ	18/10/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	12,500
129	16	0376	Hồ Thiên	Nam	03/03/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	Ca dong	THCS Nguyễn Du	Bắc Trà My	12,250
130	12	0294	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	23/05/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	12,250
131	04	0092	Alăng Thị	Nữ	21/09/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	12,250
132	09	0200	Đàm Thị Vi	Nữ	27/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tày	THCS Thạnh Mỹ	Nam Giang	12,250
133	06	0150	Arất Thị	Nữ	12/03/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	12,250
134	07	0155	Trần Thị Vũ	Nữ	08/05/2005	Nam Trà My, Quảng Nam	Ca dong	PTDTNT huyện	Nam Trà My	12,250
135	13	0297	Zơ râm	Nam	27/10/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tà riêng	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	12,250
136	08	0177	Z'râm Thị My	Nữ	25/06/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	12,250
137	02	0035	Kaphu Thị	Nữ	06/04/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	12,250
138	11	0262	Brao Thanh	Nam	20/05/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Tà riêng	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	12,250
139	02	0033	Coor	Nữ	28/06/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	12,250
140	05	0110	Hồ Nguyễn Hồng	Nữ	03/11/2005	Hiệp Đức, Quảng Nam	Mơ mông	PTDTBT THCS CX Chà Val - Zuóich	Hiệp Đức	12,000
141	16	0378	Avô Thị	Nữ	13/12/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	12,000
142	04	0091	Alăng Thị	Nữ	06/07/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTBT THCS Nguyễn Bá Ngọc	Tây Giang	12,000
143	08	0197	Pơ Long Thị	Nữ	20/05/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Ve	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	12,000
144	03	0065	Bhling Thị	Nữ	24/04/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	12,000
145	06	0130	Alăng Thị	Nữ	07/10/2005	Tây Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	12,000
146	02	0049	Bơ Nướch Thị	Nữ	01/01/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	12,000
147	12	0271	Pơ loong	Nam	12/02/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Cơ tu	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	12,000
148	16	0373	Lê Thị Nhật	Nữ	28/05/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Kinh	PTDTNT THCS Nam Giang	Nam Giang	22,500
149	16	0390	Phạm Kim Hoàng	Nữ	18/06/2005	Bệnh viện Điện Bàn	Kinh	THCS Thạnh Mỹ	Nam Giang	22,250
150	01	0012	Trương Lê Gia	Nam	09/07/2005	Bệnh viện Đà Nẵng	Kinh	PTDTNT THCS Đông Giang	Đông Giang	21,000
151	13	0305	Hồ Văn	Nam	11/05/2005	Đông Giang, Quảng Nam	Kinh	THCS Lê Văn Tám	Đông Giang	20,500
152	05	0112	Nguyễn Lê Gia	Nam	29/10/2005	Quảng Nam	Kinh	PTDTNT THCS Tây Giang	Tây Giang	20,250
153	03	0069	Đỗ Đình	Nam	01/03/2005	Trạm y tế xã Thiệu Ngọc	Kinh	THCS Thạnh Mỹ	Nam Giang	19,750
154	08	0176	Phan Lê Thảo	Nữ	18/11/2005	Bắc Trà My, Quảng Nam	Kinh	PTDTNT huyện	Nam Trà My	19,750
155	11	0248	Hoàng Phương	Nữ	12/08/2005	Nam Giang, Quảng Nam	Kinh	THCS Thạnh Mỹ	Nam Giang	19,500

Tổng công danh sách này có 155 học sinh trúng tuyển, trong đó 147 thí sinh là người dân tộc thiểu số; 08 thí sinh là người Kinh.

(Chữ ký)